

Số: 07 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 ngày 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1782/TTr-SCT ngày 21 tháng 11 năm 2013 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 163/TTr-STP ngày 31 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 03 thủ tục hành chính mới ban hành và 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi (có danh mục kèm theo).

1. Giám đốc Sở Tư pháp đăng nhập các thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính chậm nhất trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố.

2. Giám đốc Sở Công Thương thực hiện việc niêm yết công khai và giải quyết các thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính còn lại đã được công bố tại các Quyết định: số 73/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2012, số 1550/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2012, số 331/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2013 và số 241/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc14}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Khoa



PHẦN I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành:

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Thương mại		
1	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Theo Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ và Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
3	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung:

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Thương mại			
1	Cấp mới Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Sửa đổi mẫu đơn và thành phần hồ sơ	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ và Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
3	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

I. Thủ tục hành chính mới ban hành:

1. Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức: cá nhân và tổ chức

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền đến nộp hồ sơ tại bộ phận 01 của Sở Công thương.

- Bước 3: Nhận giấy biên nhận.

- Bước 4: Đứng hẹn đến nộp tiền, nhận giấy phép.

2. Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: CBCC được phân công, trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ các thủ tục quy định, thì viết giấy biên nhận hồ sơ giao cho tổ chức, công dân (*trong đó ghi rõ thời gian trả hồ sơ theo quy định*). Đối với hồ sơ chưa đủ các thủ tục, thì CBCC có trách nhiệm hướng dẫn cho tổ chức, công dân bổ sung theo quy định;

- Bước 2: Vào sổ theo dõi, trình hồ sơ đến lãnh đạo phòng để chỉ đạo, cấp giấy phép, trình lãnh đạo Sở ký, vào sổ văn thư cơ quan, đóng dấu;

- Bước 3: Cán bộ phân công theo dõi, viết thông báo nộp tiền phí và lệ phí đối với từng loại giấy phép, giấy chứng nhận để kế toán cơ quan làm căn cứ thu tiền;

- Bước 4: Kế toán cơ quan viết biên lai phí và lệ phí thu tiền; CBCC theo dõi, đối chiếu, kiểm tra và giao trả hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần.

Sáng: từ 7h00 đến 11h30; Chiều 13h30 đến 17h00.

b) Cách thức thực hiện: Nhận hồ sơ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và đường bưu điện. Trả hồ sơ tại bộ phận 1 của Sở Công thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Doanh nghiệp mua bán nguyên liệu thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (*theo mẫu Phụ lục 7 kèm theo thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương*).

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (*theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương*).

4. Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, âm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá, phương tiện vận tải (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương).

5. Bản kê danh sách lao động (theo mẫu Phụ lục 4 kèm theo thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương), bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu.

6. Bản sao hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Bản sao quy định trong thủ tục này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:

- + Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện);
- + Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công thương xem xét và cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức và cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công thương.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản Lý thương mại.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Phí, lệ phí: (Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính).

1. Phí thẩm định:

- Địa bàn thành phố là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- Địa bàn còn lại: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

2. Lệ phí: trên địa bàn thành phố: 200.000 đồng/giấy/lần cấp; các địa bàn khác còn lại: 100.000đồng/giấy/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 7.

2. Bảng kê diện tích kho, nhà xưởng và các hạng mục khác có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 2.

3. Bảng kê phương tiện, trang thiết bị có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 3.

4. Bảng kê danh sách lao động có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 4.

5. Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 8.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

a) Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

b) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

c) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

4. Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

2. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

3. Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/ 2013
của Bộ Công thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ
DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC**

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
.....					
Tổng diện tích kho, nhà xưởng..					
Tổng diện tích đất					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 3
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy				
1				
....				
II. Âm kế, nhiệt kế				
1				
...				
III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá				
1				
....				
IV. Hệ thống thông gió				
1				
...				
V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt				
1				
2				
...				
VI. Phương tiện vận tải(1)				
1				
2				
...				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.

Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo(1)	Bộ phận làm việc	Số sổ BHXH	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo.

Phụ lục 7
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
5. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)

- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(3)

- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(4)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan, nếu sai(4) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép

(2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.

(4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép

Phụ lục 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)

UBND TỈNH, TP...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm ...

GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG...

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép.....(2)
2. Địa chỉ trụ sở chính.....;
- Điện thoại.....,
- Fax.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdocấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu các loại nguyên liệu thuốc lá:.....(4)
6. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(5):.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu: VT,(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá.
- (6): Tên tổ chức có liên quan.

2. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức: cá nhân và tổ chức

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền đến nộp hồ sơ tại bộ phận 01 của Sở Công thương.

- Bước 3: Nhận giấy biên nhận.

- Bước 4: Đúng hạn đến nộp tiền, nhận giấy phép.

2. Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: CBCC được phân công, trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ các thủ tục quy định, thì viết giấy biên nhận hồ sơ giao cho tổ chức, công dân (*trong đó ghi rõ thời gian trả hồ sơ theo quy định*). Đối với hồ sơ chưa đủ các thủ tục, thì CBCC có trách nhiệm hướng dẫn cho tổ chức, công dân bổ sung theo quy định;

- Bước 2: Vào sổ theo dõi, trình hồ sơ đến lãnh đạo phòng để chỉ đạo, cấp giấy phép, trình lãnh đạo Sở ký, vào sổ văn thư cơ quan, đóng dấu;

- Bước 3: Cán bộ phân công theo dõi, viết thông báo nộp tiền phí và lệ phí đối với từng loại giấy phép, giấy chứng nhận để kế toán cơ quan làm căn cứ thu tiền;

- Bước 4: Kế toán cơ quan viết biên lai phí và lệ phí thu tiền; CBCC theo dõi, đối chiếu, kiểm tra và giao trả hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần.

Sáng: từ 7h00 đến 11h30; Chiều 13h30 đến 17h00.

b) Cách thức thực hiện: Nhận hồ sơ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và đường bưu điện. Trả hồ sơ tại tổ 1 cửa Sở Công thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, tổ chức, cá nhân phải lập 01 bộ hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá:

1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

2. Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp;

3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- *Bản sao quy định trong thủ tục này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:*

+ Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện);

+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức và cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công thương.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản Lý thương mại.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Phí, lệ phí: (Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính)

1. Phí thẩm định:

- Địa bàn thành phố là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- Địa bàn còn lại: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

2. Lệ phí: trên địa bàn thành phố: 200.000 đồng/giấy/lần cấp; các địa bàn khác còn lại: 100.000đồng/giấy/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 28.

2. Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 29.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

a) Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

b) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mồi, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

c) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

4. Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

2. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

3. Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

Phụ lục 28
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP MUA BÁN
NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có)....(2)

5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):

- Thông tin cũ:.....(3)
- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh
nghiệp**
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.
- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 29

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)*

**UBND TỈNH, TP...
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG....

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày ... tháng năm do...(1) và Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm do...(1) (nếu có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4) như sau:

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4) không thay đổi. Giấy phép này là một bộ phận không tách rời của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4)

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu VT,(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi rõ số, ngày tháng, năm của Giấy phép cấp lần đầu.
- (5): Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung.
- (6): Tên các cơ quan liên quan.

3. Thủ tục cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với cá nhân, tổ chức:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền đến nộp hồ sơ tại bộ phận 01 cửa Sở Công thương.

- Bước 3: Nhận giấy biên nhận.

- Bước 4: Đứng hẹn đến nộp tiền, nhận giấy phép.

2. Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: CBCC được phân công, trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ các thủ tục quy định, thì viết giấy biên nhận hồ sơ giao cho tổ chức, công dân (*trong đó ghi rõ thời gian trả hồ sơ theo quy định*). Đối với hồ sơ chưa đủ các thủ tục, thì CBCC có trách nhiệm hướng dẫn cho tổ chức, công dân bổ sung theo quy định;

- Bước 2: Vào sổ theo dõi, trình hồ sơ đến lãnh đạo phòng để chỉ đạo, cấp giấy phép, trình lãnh đạo Sở ký, vào sổ văn thư cơ quan, đóng dấu;

- Bước 3: Cán bộ phân công theo dõi, viết thông báo nộp tiền phí và lệ phí đối với từng loại giấy phép, giấy chứng nhận để kế toán cơ quan làm căn cứ thu tiền;

- Bước 4: Kế toán cơ quan viết biên lai phí và lệ phí thu tiền; CBCC theo dõi, đối chiếu, kiểm tra và giao trả hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần.

Sáng: từ 7h00 đến 11h30; Chiều 13h30 đến 17h00.

b) Cách thức thực hiện: Nhận hồ sơ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và đường bưu điện. Trả hồ sơ tại tổ 1 cửa Sở Công thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã cấp hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

2. Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, tổ chức, cá nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp lại;

b) Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có).

- *Bản sao quy định trong thủ tục này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:*

+ Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện);

+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức và cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công thương.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản Lý thương mại.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

h) Phí, lệ phí: (Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính).

1. Phí thẩm định:

- Địa bàn thành phố là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- Địa bàn còn lại: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

2. Lệ phí: trên địa bàn thành phố: 200.000 đồng/giấy/lần cấp; các địa bàn khác còn lại: 100.000đồng/giấy/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 7, 38.

2. Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 39.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

a) Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

b) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

c) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

4. Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

2. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

3. Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

Phụ lục 38

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

:(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

4. Đã được.....(1) cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị(1) xem xét cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2): Nếu Giấy phép đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy

(3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy phép.

(4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại Giấy phép.

(5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép.

Phụ lục 39

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013
của Bộ Công thương)

UBND TỈNH, TP...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày.....tháng năm

GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

(Cấp lại lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG....

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép.....(2)
2. Địa chỉ trụ sở chính.....;
3. Điện thoại....., Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdo cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Được phép mua bán các loại nguyên liệu thuốc lá:(4)
6. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp:.....(5):.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (6)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

GIÁM ĐỐC

(kí tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(2)
-(7);
- Lưu: VT,(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.
- (6): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép được cấp lần đầu.
- (7): Tên tổ chức có liên quan.

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

1. Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền đến nộp hồ sơ tại bộ phận 01 cửa Sở Công thương.

- Bước 3: Nhận giấy biên nhận.

- Bước 4: Đứng hẹn đến nộp tiền, nhận giấy phép.

2. Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: CBCC được phân công, trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ các thủ tục quy định, thì viết giấy biên nhận hồ sơ giao cho tổ chức, công dân (*trong đó ghi rõ thời gian trả hồ sơ theo quy định*). Đối với hồ sơ chưa đủ các thủ tục, thì CBCC có trách nhiệm hướng dẫn cho tổ chức, công dân bổ sung theo quy định;

- Bước 2: Vào sổ theo dõi, trình hồ sơ đến lãnh đạo phòng để chỉ đạo, cấp giấy phép, trình lãnh đạo Sở ký, vào sổ văn thư cơ quan, đóng dấu;

- Bước 3: Cán bộ phân công theo dõi, viết thông báo nộp tiền phí và lệ phí đối với từng loại giấy phép, giấy chứng nhận để kế toán cơ quan làm căn cứ thu tiền;

- Bước 4: Kế toán cơ quan viết biên lai phí và lệ phí thu tiền; CBCC theo dõi, đối chiếu, kiểm tra và giao trả hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần.

Sáng: từ 7h00 đến 11h30; Chiều 13h30 đến 17h00.

b) Cách thức thực hiện: Nhận hồ sơ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và đường bưu điện. Trả hồ sơ tại tổ 1 cửa Sở Công thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá lập 02 bộ hồ sơ theo quy định, 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, thương nhân lưu 01 bộ; hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (*theo mẫu phụ lục 21 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương*);

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

3. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

4. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

- Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
- Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

5. Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;
- Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.

6. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;

7. Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);

8. Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng);

9. Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:

- Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

- Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng.

- Bản sao quy định trong thủ tục này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:

- + Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện);
- + Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công thương xem xét và cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức và cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản Lý thương mại.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Phí, lệ phí: (Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính).

1. Phí thẩm định:

- Địa bàn thành phố là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Địa bàn còn lại: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

2. Lệ phí: trên địa bàn thành phố: 200.000 đồng/giấy/lần cấp; các địa bàn khác còn lại: 100.000đồng/giấy/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 21.

2. Bảng cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 25.

3. Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 22.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

3. Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

4. Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

5. Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

6. Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy

mô hình kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

7. Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

8. Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

9. Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

2. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

3. Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

Phụ lục 21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013
của Bộ Công thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.. năm...., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau.....(2)

- Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....(3)

....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 22

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/ 2013 của Bộ Công thương)

UBND TỈNH, TP... (1)
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT , ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(3)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:.....Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(5)

- Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan

Phụ lục 25

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/2013
của Bộ Công thương)

TÊN THƯƠNG NHÃN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU
ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi:(1)

1. Tên thương nhân :.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép (Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) nơi thương nhân đề nghị xin cấp Giấy phép.

2. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung mới Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức: tổ chức và cá nhân
 - Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cân nộp theo quy định.
 - Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền đến nộp hồ sơ tại bộ phận 01 cửa Sở Công thương.
 - Bước 3: Nhận giấy biên nhận.
 - Bước 4: Đúng hạn đến nộp tiền, nhận giấy phép.
2. Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: CBCC được phân công, trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ các thủ tục quy định, thì viết giấy biên nhận hồ sơ giao cho tổ chức, công dân (*trong đó ghi rõ thời gian trả hồ sơ theo quy định*). Đối với hồ sơ chưa đủ các thủ tục, thì CBCC có trách nhiệm hướng dẫn cho tổ chức, công dân bổ sung theo quy định;

- Bước 2: Vào sổ theo dõi, trình hồ sơ đến lãnh đạo phòng để chỉ đạo, cấp giấy phép, trình lãnh đạo Sở ký, vào sổ văn thư cơ quan, đóng dấu;

- Bước 3: Cán bộ phân công theo dõi, viết thông báo nộp tiền phí và lệ phí đối với từng loại giấy phép, giấy chứng nhận để kế toán cơ quan làm căn cứ thu tiền;

- Bước 4: Kế toán cơ quan viết biên lai phí và lệ phí thu tiền; CBCC theo dõi, đối chiếu, kiểm tra và giao trả hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần.

Sáng: từ 7h00 đến 11h30; Chiều 13h30 đến 17h00.

b) Cách thức thực hiện: Nhận hồ sơ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và đường bưu điện. Trả hồ sơ tại tổ 1 cửa Sở Công thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, tổ chức, cá nhân phải lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép; hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá gồm:

1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
2. Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;
3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- *Bản sao quy định trong thủ tục này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:*

- + Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện);
- + Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức và cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công thương.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản Lý thương mại.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Phí, lệ phí: (Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính).

1. Phí thẩm định:

- Địa bàn thành phố là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- Địa bàn còn lại: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

2. Lệ phí: trên địa bàn thành phố: 200.000 đồng/giấy/lần cấp; các địa bàn khác còn lại: 100.000đồng/giấy/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 48.

2. Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 49.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

3. Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

4. Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

5. Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

6. Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

7. Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

8. Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

9. Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

2. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

3. Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

Phụ lục 48

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013
của Bộ Công thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công thương

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(1)....
...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(2)
Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố
10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:
 - a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 49

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013 của Bộ Công thương)

UBND TỈNH, TP...(6)
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày...tháng...năm 20...

GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương cấp cho..... (3);

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ) số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương cấp cho..... (3) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...như sau.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá số(2) không thay đổi

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(3);
-(6);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công thương.
- (2): Ghi rõ số Giấy phép đã được cấp.
- (3): Tên thương nhân.
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung.
- (6): Tên thành phố (tỉnh) nơi thương nhân xin cấp sửa đổi, bổ sung.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan.

3. Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức: tổ chức và cá nhân

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền đến nộp hồ sơ tại bộ phận 01 của Sở Công thương.

- Bước 3: Nhận giấy biên nhận.

- Bước 4: Đứng hẹn đến nộp tiền, nhận giấy phép.

2. Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: CBCC được phân công, trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ các thủ tục quy định, thì viết giấy biên nhận hồ sơ giao cho tổ chức, công dân (*trong đó ghi rõ thời gian trả hồ sơ theo quy định*). Đối với hồ sơ chưa đủ các thủ tục, thì CBCC có trách nhiệm hướng dẫn cho tổ chức, công dân bổ sung theo quy định;

- Bước 2: Vào sổ theo dõi, trình hồ sơ đến lãnh đạo phòng để chỉ đạo, cấp giấy phép, trình lãnh đạo Sở ký, vào sổ văn thư cơ quan, đóng dấu;

- Bước 3: Cán bộ phân công theo dõi, viết thông báo nộp tiền phí và lệ phí đối với từng loại giấy phép, giấy chứng nhận để kế toán cơ quan làm căn cứ thu tiền;

- Bước 4: Kế toán cơ quan viết biên lai phí và lệ phí thu tiền; CBCC theo dõi, đối chiếu, kiểm tra và giao trả hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần.

Sáng: từ 7h00 đến 11h30; Chiều 13h30 đến 17h00.

b) Cách thức thực hiện: Nhận hồ sơ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và đường bưu điện. Trả hồ sơ tại tổ 1 của Sở Công thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

2. Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, tổ chức, cá nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;

- Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

- *Bản sao quy định trong thủ tục này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:*

+ Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện);

+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công thương xem xét và cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức và cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản Lý thương mại

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Phí, lệ phí: (Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính)

1. Phí thẩm định:

- Địa bàn thành phố là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- Địa bàn còn lại: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

2. Lệ phí: trên địa bàn thành phố: 200.000 đồng/giấy/lần cấp; các địa bàn khác còn lại: 100.000đồng/giấy/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 21, 54.
2. Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có mẫu đơn đính kèm: Phụ lục 55.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;
2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;
3. Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);
4. Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;
5. Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên)

đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

6. Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

7. Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

8. Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

9. Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

2. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

3. Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

Phụ lục 21
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/ 2013
của Bộ Công thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....(3)....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 54

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/ 2013 của Bộ Công thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Sở Công thương...

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do(1).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 55

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013
của Bộ Công thương)

UBND TỈNH, TP... (1)
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(Cấp lại lần thứ)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm ... của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá .

1. Cho phép.....(3).

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(5).

Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1).

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....(6).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (7).

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(5);
- Lưu: VT, ... (4).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.